

KẾ HOẠCH
Tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 10722/BYT-DP ngày 17/12/2021 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều cơ bản và nhắc lại;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung nhắc lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu trên 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng đã được tiêm chủng đủ liều cơ bản hoặc liều bổ sung vắc xin phòng Covid-19 được tiêm liều nhắc lại.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.

- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.

- Tiêm đúng đối tượng ưu tiên theo quy định.

2. Thời gian: Thực hiện từ tháng 12/2021 đến hết tháng 03/2022 chia làm 04 đợt tiêm, cụ thể như sau:

- Đợt tiêm 1: thực hiện từ ngày 24/12/2021 – 31/12/2021.
- + Tiêm liều bổ sung: tiêm cho nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 vắc xin Vero Cell (Sinopharm) đợt 5, đợt 6, đợt 8.
- + Tiêm liều nhắc lại: tiêm cho nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 (Astrazeneca) đợt 3 và mũi 2 (Astrazeneca và Moderna/Pfizer) đợt 4.
- Đợt tiêm 2: Thực hiện từ ngày 16/01/2022 – 30/01/2022 tiêm cho nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 vắc xin Astrazeneca và Moderna/Pfizer đợt 5.
- Đợt tiêm 3: Thực hiện từ ngày 15/02/2022 đến ngày 25/02/2022 tiêm cho nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 loại vắc xin Astrazeneca và vắc xin Pfizer đợt 7 và đợt 7 bổ sung.
- Đợt tiêm 4: Thực hiện từ 15/3/2022 đến ngày 25/3/2022.
- + Tiêm liều nhắc lại: tiêm cho nhóm đối tượng đã tiêm liều bổ sung đợt 1 kế hoạch này loại vắc xin Vero Cell (Sinopharm).
- + Tiêm liều nhắc lại: tiêm cho nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 loại vắc Abdala đợt 8 và vắc xin Astrazeneca đợt 9 và đợt tiêm vét bổ sung (các loại vắc xin).

3. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

- Tiêm liều bổ sung: người từ 18 tuổi trở lên, bảo đảm bao phủ cho toàn bộ người từ 50 tuổi trở lên đã tiêm đủ liều cơ bản (tiêm 1 hoặc 2 hoặc 3 mũi tùy theo loại vắc xin) bao gồm:
 - + Người có tình trạng suy giảm miễn dịch vừa và nặng như người cấy ghép tạng, ung thư, HIV, đang điều trị thuốc ức chế miễn dịch hoặc đã điều trị trong vòng 6 tháng...;
 - + Người đã tiêm đủ liều cơ bản bằng vắc xin của hãng Sinopharm hoặc vắc xin Sputnik V.
 - + Loại vắc xin: cùng loại với liều cơ bản hoặc vắc xin mRNA.
 - + Khoảng cách: Tiêm 01 mũi bổ sung sau mũi cuối cùng của liều cơ bản từ **28 ngày đến 3 tháng**.
- Tiêm liều nhắc lại: người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm đủ liều cơ bản hoặc liều bổ sung, bảo đảm bao phủ cho toàn bộ người có bệnh nền, người cần được chăm sóc dài hạn tại các cơ sở y tế, người từ 50 tuổi trở lên, người trực tiếp xét nghiệm, chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19, nhân viên y tế.
- + Loại vắc xin: nếu các mũi tiêm cơ bản hoặc bổ sung cùng loại vắc xin thì tiêm mũi nhắc lại cùng loại đó hoặc vắc xin mRNA; nếu trước đó đã tiêm các

loại vắc xin khác nhau thì tiêm mũi nhắc lại bằng vắc xin mRNA. Nếu tiêm liều cơ bản hoặc bổ sung là vắc xin của hãng Sinopharm thì có thể tiêm mũi nhắc lại cùng loại đó hoặc vắc xin mRNA hoặc vắc xin véc tơ vi rút (vắc xin Astrazeneca).

+ Khoảng cách: tiêm 01 mũi nhắc lại **ít nhất 3** tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản.

- Căn cứ vào tiến độ cung ứng vắc xin của Bộ Y tế, Sở Y tế sẽ phân bổ cụ thể từng đợt tiêm phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn:

+ Đối với vắc xin tiêm liều bổ sung:

. Trường hợp Bộ Y tế cấp vắc xin sớm trước 3 tháng kể từ khi tiêm mũi 2 đối với vắc xin Sinopharm thì sẽ tiến hành tiêm liều bổ sung như kế hoạch.

. Trường hợp Bộ Y tế cấp vắc xin trễ sau 3 tháng kể từ khi tiêm mũi 2 đối với vắc xin Sinopharm thì sẽ tiến hành tiêm liều nhắc lại theo quy định.

+ Đối với vắc xin tiêm liều nhắc lại:

Nếu Bộ Y tế cấp đủ vắc xin (từng loại vắc xin tương ứng với các đối tượng) theo nhu cầu thì sẽ tiêm cho tất cả các đối tượng từ 18 tuổi trở lên theo đúng khoảng cách ít nhất 3 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản.

Nếu Bộ Y tế cấp không đủ vắc xin theo nhu cầu (từng loại vắc xin tương ứng với các đối tượng) thì ưu tiên tiêm cho toàn bộ người có bệnh nền, người cần được chăm sóc dài hạn tại các cơ sở y tế, người từ 50 tuổi trở lên, người trực tiếp xét nghiệm, chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19, nhân viên y tế.

3.1. Tổng số đối tượng cần tiêm liều bổ sung và nhắc lại: 1.704.565 người bao gồm:

3.1.1.Đợt tiêm 1: Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 3, đợt 4, đợt 5, đợt 6, đợt 8 tổng số: 625.683 người trong đó:

- Liều bổ sung: Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 5, đợt 6, đợt 8 tổng số: 530.957 người.

Đối tượng cần tiêm vắc xin Verocell: 530.957 người.

- Liều nhắc lại: Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 3 và đợt 4 tổng số: 94.726 người.

+ Đối tượng cần tiêm vắc xin Pfizer: 17.627 người (bao gồm lực lượng tuyến đầu đã tiêm vắc xin Astrazeneca mũi 2 đợt 3).

+ Đối tượng cần tiêm vắc xin Astrazeneca: 27.375 người (bao gồm các đối tượng đã tiêm vắc xin Astrazeneca mũi 2 đợt 4).

+ Đối tượng cần tiêm vắc xin Pfizer/ Moderna: 49.724 người (bao gồm những đối tượng bệnh nền, người trên 65 tuổi đã tiêm vắc xin Moderna hoặc Pfizer mũi 2 đợt 4). *(Chi tiết xem phụ lục 1)*

3.1.2. Đợt tiêm 2: Tiêm liều nhắc lại (nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 5 tổng số: 33.119 người) trong đó:

- Đối tượng cần tiêm vắc xin Astrazeneca: 22.000 người.
- Đối tượng cần tiêm vắc xin Pfizer/ Moderna: 11.119 người (bao gồm những đối tượng bệnh nền, người trên 65 tuổi đã tiêm vắc xin Pfizer mũi 2 đợt 5). *(Chi tiết xem phụ lục 2)*

3.1.3. Đợt tiêm 3: Tiêm liều nhắc lại (nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 7, đợt 7 bổ sung tổng số: 241.413 người trong đó:

- Đối tượng cần tiêm vắc xin Astrazeneca: 127.209 người.
- Đối tượng cần tiêm vắc xin Pfizer/ Moderna: 114.204 người (bao gồm những đối tượng bệnh nền, người trên 65 tuổi đã tiêm vắc xin Pfizer mũi 2 đợt 7). *(Chi tiết xem phụ lục 3)*

3.1.4. Đợt tiêm 4: Tiêm liều nhắc lại (nhóm đối tượng đã tiêm liều bổ sung đợt 1 kế hoạch này và nhóm đối tượng tiêm mũi 2 đợt 8, đợt 9, đợt bổ sung tổng số: 804.350 người trong đó:

- Nhóm đối tượng đã tiêm liều bổ sung đợt 1 kế hoạch này: 530.957 người.

Đối tượng cần tiêm vắc xin Verocell: 530.957 người.

- Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 8, đợt 9, đợt bổ sung tổng số: 273.393 người.

- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Astrazeneca: 191.757 người.
- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Pfizer/ Moderna: 4.806 người.
- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Abdala: 76.830 người. *(Chi tiết xem phụ lục 4)*

3.1.5. Tổng hợp tất cả đối tượng đã tiêm liều bổ sung và đối tượng cần tiêm liều nhắc lại: 1.704.565 người trong đó:

- Tổng hợp tất cả đối tượng đã tiêm liều bổ sung: 530.957 người.
- Đối tượng cần tiêm vắc xin Verocell: 530.957 người.
- Tổng hợp tất cả đối tượng cần tiêm liều nhắc lại: 1.173.608 người trong đó:
- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Astrazeneca: 385.968 người.
- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Pfizer/ Moderna: 179.853 người.

- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Abdala: 76.830 người.
- + Đối tượng cần tiêm vắc xin Verocell: 530.957 người. *(Chi tiết xem phụ lục 5)*

3.2 Điểm tiêm *(Chi tiết xem phụ lục 5)*

4. Phạm vi triển khai: Trên quy mô toàn tỉnh.

5. Hình thức triển khai

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch (đồng loạt) trên địa bàn toàn tỉnh tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động khi lượng vắc xin được phân bổ đầy đủ.

- Nếu lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ không đủ để triển khai đồng loạt trên địa bàn toàn tỉnh thì sẽ thực hiện tiêm cho đối tượng ưu tiên và địa bàn ưu tiên trước sau đó tiêm cho các đối tượng và địa bàn còn lại. Cụ thể:

- + Các huyện, thành phố đang có dịch.
- + Các huyện, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm hoặc có thực hiện thí điểm các đề án phát triển kinh tế của tỉnh.
- + Các huyện, thành phố có nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đông công nhân và dân cư.
- + Các huyện, thành phố có biên giới, giao lưu đi lại lớn, có cửa khẩu quốc tế.

- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

6. Tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế

- Hội nghị triển khai Kế hoạch, tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm vắc xin phòng Covid- 19 liều bổ sung và nhắc lại sẽ được tổ chức lồng ghép vào từng đợt chiến dịch tiêm cho các các đơn vị tổ chức tiêm chủng trên địa bàn.

7. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin Covid-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng Covid-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

8. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

a. Đối với vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin Covid-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin Covid-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng. *(Chi tiết tại Phụ lục 6)*

9. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 tại địa phương

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin Covid-19 trên địa bàn của mình quản lý.

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo an toàn tiêm chủng và phòng lây nhiễm Covid-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm Y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên.

- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế); Công văn số 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

- Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm Covid-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

- Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 hoặc tiếp xúc gần với trường hợp mắc Covid-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

10. Xử lý cấp cứu

- Thực hiện theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các địa phương tự trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng theo quy định; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay $\frac{1}{2}$ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các trạm y tế trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

12. Xử lý rác thải và lọ vắc xin

- Đối với vỏ lọ vắc xin thì thực hiện theo Công văn số 2513/SYT-NVYD ngày 30/7/2021 của Sở Y tế Kiên Giang về việc quản lý, xử lý vỏ lọ vắc xin Covid-19.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo Hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc đợt. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia, Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế và UBND tỉnh.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ *E-Mail: tcmr.kien Giang@gmail.com*.

14. Kiểm tra giám sát

- Tuyến tỉnh (duy trì các Đoàn được thành lập các đợt tiêm trước) kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyến huyện lập 03 đến 04 đoàn kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ *(Nguồn kinh phí địa phương – chi tiết tại phụ lục 7)*

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin	:	53.808.000đ
- Hội nghị triển khai, tập huấn	:	25.980.000đ
- Kiểm tra giám sát	:	393.368.000đ
- Công tiêm	:	12.784.237.500đ
- Vật tư y tế	:	<u>1.849.820.000đ</u>

Tổng kinh phí dự toán **15.107.213.500đ**

(mười lăm tỷ, một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm mười ba ngàn, năm trăm đồng).

Lưu ý: In ấn biểu mẫu khám sàng lọc, phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng, giấy xác nhận tiêm phòng VX Covid 19 và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm các đơn vị tổ chức tiêm chủng (huyện, thành phố, các Bệnh viện, cơ sở được chỉ định tiêm vắc xin) tự trang bị để phục vụ cho các đợt chiến dịch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành. Huy động và bố trí nguồn lực đủ thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đôn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các buổi truyền thông trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang để cung cấp thông tin chính thức về các loại vắc xin; nâng cao nhận thức và sự đồng thuận tham gia tích cực góp phần thành công của chiến dịch.

- Kiện toàn hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ các đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại. Tổ chức tập huấn hoặc gửi tài liệu hướng dẫn

triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm; xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản – Nhi, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành lập các tổ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan

- Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

- Hỗ trợ việc tiếp nhận và vận chuyển vắc xin phòng Covid-19 đến các huyện, thành phố theo kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

5. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại chi tiết trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên theo quy định. Bố trí hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các hoạt động tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn.

- Huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 liều bổ sung và nhắc lại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- TT Kiểm soát bệnh tật;
- BVĐK tỉnh; BVSNN, BVUB;
- BVYDCT; BVLP; BVTT,
- BVBA và các PKĐK;
- TTYT huyện, thành phố;
- Trang TTĐT SYT;
- HSCV;
- Lưu: VT, csthuan.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc



ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU VẮC XIN THÁNG 12 NĂM 2021

TT	Đơn vị	Đối tượng cần tiêm liều bổ sung			Tổng	Đối tượng cần tiêm liều nhắc lại (mũi 3)			Tổng	Tổng cộng
		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 5	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 6	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 8		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 3	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 4			
		VeroCell	VeroCell	VeroCell		AstraZeneca	AstraZeneca	Pfizer/Moderna		
1	TP. Rạch Giá	41.000	72.480		113.480	675	4.400	3.338	8.413	121.893
2	H. Tân Hiệp		26.380	2.480	28.860	558	270	1.440	2.268	31.128
3	H. Châu Thành		36.660	1.000	37.660	671	520	1.554	2.745	40.405
4	H. Giồng Riềng		51.040	3.662	54.702	1.215	335	2.798	4.348	59.050
5	H. Gò Quao		23.900	5.500	29.400	581	1.340	1.876	3.797	33.197
6	H. Hòn Đất		35.695	4.190	39.885	1.309	3.270	1.386	5.965	45.850
7	H. Kiên Lương		16.680	2.000	18.680	993	1.510	756	3.259	21.939
8	H. Giang Thành		1.440		1.440	1.322	570	10.098	11.990	13.430
9	TP. Hà Tiên		7.645		7.645	2.170	1.360	12.100	15.630	23.275
10	H. An Minh		21.060	5.500	26.560	723	1.390	1.060	3.173	29.733
11	H. An Biên		20.880	4.200	25.080	839	340	1.330	2.509	27.589
12	H. U Minh Thượng		15.200	2.600	17.800	672	610	1.098	2.380	20.180
13	H. Vĩnh Thuận		15.380	1.375	16.755	954	320	1.418	2.692	19.447
14	H. Kiên Hải		8.200		8.200	253	550	158	961	9.161
15	TP. Phú Quốc	104.000			104.000	1.673	4.900	5.470	12.043	116.043
16	Công an tỉnh		810		810			224	224	1.034
17	TT kiểm soát bệnh tật				0	327	4.930	1.602	6.859	6.859
18	Bệnh viện đa khoa				0	1.417	480	2.018	3.915	3.915
19	Bệnh viện Sản - Nhi				0	441	100		541	541
20	Bệnh viện YDCT				0	202			202	202
21	Bệnh viện Ung Bướu				0	167			167	167
22	Bệnh viện Tâm Thần				0	65			65	65
23	Bệnh viện Lao- BP				0	80			80	80
24	Bệnh viện Bình An				0	320			320	320
25	PKĐK Nhân Hậu				0		40		40	40
26	PKĐK An Hòa				0		30		30	30
27	PKĐK Thiện Mỹ				0		10		10	10
28	PKĐK Thanh Bình				0		100		100	100
Tổng		145.000	353.450	32.507	530.957	17.627	27.375	49.724	94.726	625.683



ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU VẮC XIN THÁNG 01 NĂM 2022

TT	 Đơn vị	Đối tượng cần tiêm liều nhắc lại (mũi 3)		Tổng
		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 5		
		AstraZeneca	Pfizer/Moderna	
1	TP. Rạch Giá		1.485	1.485
2	H. Tân Hiệp			0
3	H. Châu Thành			0
4	H. Giồng Riềng			0
5	H. Gò Quao			0
6	H. Hòn Đất			0
7	H. Kiên Lương			0
8	H. Giang Thành		1.855	1.855
9	TP. Hà Tiên		3.049	3.049
10	H. An Minh			0
11	H. An Biên			0
12	H. U Minh Thượng			0
13	H. Vĩnh Thuận			0
14	H. Kiên Hải		916	916
15	TP. Phú Quốc	22.000	3.814	25.814
16	Công an tỉnh			0
17	TT kiểm soát bệnh tật			0
18	Bệnh viện đa khoa			0
19	Bệnh viện Sản - Nhi			0
20	Bệnh viện YDCT			0
21	Bệnh viện Ung Bướu			0
22	Bệnh viện Tâm Thần			0
23	Bệnh viện Lao- BP			0
24	Bệnh viện Bình An			0
25	PKĐK Nhân Hậu			0
26	PKĐK An Hòa			0
27	PKĐK Thiện Mỹ			0
28	PKĐK Thanh Bình			0
Tổng		22.000	11.119	33.119



ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU VẮC XIN THÁNG 02 NĂM 2022

TT	Đơn vị	Đối tượng cần tiêm liều nhắc lại (mũi 3)			Tổng
		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 7		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 7 bổ sung	
		AstraZeneca	Pfizer/Moderna	Pfizer/Moderna	
1	TP. Rạch Giá	14.210	19.515	0	33.725
2	H. Tân Hiệp	6.310	5.082	5.994	17.386
3	H. Châu Thành	14.680	11.898	0	26.578
4	H. Giồng Riềng	11.579	7.157	8.034	26.770
5	H. Gò Quao	7.260	3.306	3.906	14.472
6	H. Hòn Đất	8.670	3.792	4.476	16.938
7	H. Kiên Lương	10.470	6.624	0	17.094
8	H. Giang Thành	1.840	475	0	2.315
9	TP. Hà Tiên	6.770	342	0	7.112
10	H. An Minh	6.160	2.484	2.934	11.578
11	H. An Biên	6.570	3.522	4.158	14.250
12	H. U Minh Thượng	5.250	3.570	0	8.820
13	H. Vĩnh Thuận	12.140	8.580	0	20.720
14	H. Kiên Hải	1.510	468	0	1.978
15	TP. Phú Quốc	0	336	0	336
16	Công an tỉnh				0
17	TT kiểm soát bệnh tật	10.724	1.583	5.598	17.905
18	Bệnh viện đa khoa	2.930	84		3.014
19	Bệnh viện Sản - Nhi		174		174
20	Bệnh viện YDCT				0
21	Bệnh viện Ung Bướu	86	112		198
22	Bệnh viện Tâm Thần				0
23	Bệnh viện Lao- BP				0
24	Bệnh viện Bình An	50			50
25	PKĐK Nhân Hậu				0
26	PKĐK An Hòa				0
27	PKĐK Thiện Mỹ				0
28	PKĐK Thanh Bình				0
Tổng		127.209	79.104	35.100	241.413

Phụ lục 4



ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU VẮC XIN THÁNG 03 NĂM 2022

TT	Đơn vị	Đối tượng cần tiêm liều nhắc lại (mũi 3)							Tổng
		Nhóm đối tượng đã tiêm liều bổ sung đợt 1 kế hoạch này			Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 8	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt 9	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 2 đợt cấp VX bổ sung		
		VeroCell	VeroCell	VeroCell	Mũi 3 Abdala	AstraZeneca	AstraZeneca	Pfizer/Moderna	
1	TP. Rạch Giá	41.000	72.480				1.000		114.480
2	H. Tân Hiệp		26.380	2.480	4.690	16.550			50.100
3	H. Châu Thành		36.660	1.000		25.210			62.870
4	H. Giồng Riềng		51.040	3.662	2.003	23.577			80.282
5	H. Gò Quao		23.900	5.500	8.450	15.360		3.504	56.714
6	H. Hòn Đất		35.695	4.190	15.250	15.590		1.302	72.027
7	H. Kiên Lương		16.680	2.000	7.341	6.290			32.311
8	H. Giang Thành		1.440			1.810			3.250
9	TP. Hà Tiên		7.645			2.890			10.535
10	H. An Minh		21.060	5.500	18.453	13.120			58.133
11	H. An Biên		20.880	4.200	16.030	12.590			53.700
12	H. U Minh Thượng		15.200	2.600	4.083	8.670			30.553
13	H. Vĩnh Thuận		15.380	1.375		9.880			26.635
14	H. Kiên Hải		8.200		530	1.250			9.980
15	TP. Phú Quốc	104.000				680			104.680
16	Công an tỉnh		810			1.580			2.390
17	TT kiểm soát bệnh tật					26.660			26.660
18	Bệnh viện đa khoa					2.000			2.000
19	Bệnh viện Sản - Nhi					7.000			7.000
20	Bệnh viện YDCT								0
21	Bệnh viện Ung Bướu					40			40
22	Bệnh viện Tâm Thần								0
23	Bệnh viện Lao- BP								0
24	Bệnh viện Bình An					10			10
25	PKĐK Nhân Hậu								0
26	PKĐK An Hòa								0
27	PKĐK Thiện Mỹ								0
28	PKĐK Thanh Bình								0
Tổng		145.000	353.450	32.507	76.830	190.757	1.000	4.806	804.350

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 LIỀU NHẮC LẠI

TT	Đơn vị	Đối tượng cần tiêm liều bổ sung			Tổng	Đối tượng cần tiêm liều nhắc lại (mũi 3)				Tổng	Tổng cộng	Đơn vị thực hiện tiêm
		VeroCell	VeroCell	VeroCell		AstraZeneca	Pfizer/Moderna	VeroCell	Abdala			
1	TP. Rạch Giá	41.000	72.480		113.480	20.285	24.338	113.480	0	158.103	271.583	TTYT Rạch Giá
2	H. Tân Hiệp		26.380	2.480	28.860	23.688	12.516	28.860	4.690	69.754	98.614	TTYT Tân Hiệp
3	H. Châu Thành		36.660	1.000	37.660	41.081	13.452	37.660	0	92.193	129.853	TTYT Châu Thành
4	H. Giồng Riềng		51.040	3.662	54.702	36.706	17.989	54.702	2.003	111.400	166.102	TTYT Giồng Riềng
5	H. Gò Quao		23.900	5.500	29.400	24.541	12.592	29.400	8.450	74.983	104.383	TTYT Gò Quao
6	H. Hòn Đất		35.695	4.190	39.885	28.839	10.956	39.885	15.250	94.930	134.815	TTYT Hòn Đất
7	H. Kiên Lương		16.680	2.000	18.680	19.263	7.380	18.680	7.341	52.664	71.344	TTYT Kiên Lương
8	H. Giang Thành		1.440		1.440	5.542	12.428	1.440	0	19.410	20.850	TTYT Giang Thành
9	TP. Hà Tiên		7.645		7.645	13.190	15.491	7.645	0	36.326	43.971	TTYT Hà Tiên
10	H. An Minh		21.060	5.500	26.560	21.393	6.478	26.560	18.453	72.884	99.444	TTYT An Minh
11	H. An Biên		20.880	4.200	25.080	20.339	9.010	25.080	16.030	70.459	95.539	TTYT An Biên
12	H. U Minh Thượng		15.200	2.600	17.800	15.202	4.668	17.800	4.083	41.753	59.553	TTYT UM Thượng
13	H. Vĩnh Thuận		15.380	1.375	16.755	23.294	9.998	16.755	0	50.047	66.802	TTYT Vĩnh Thuận
14	H. Kiên Hải		8.200		8.200	3.563	1.542	8.200	530	13.835	22.035	TTYT Kiên Hải
15	TP. Phú Quốc	104.000			104.000	29.253	9.620	104.000	0	142.873	246.873	TTYT Phú Quốc
16	Công an tỉnh		810		810	1.580	224	810	0	2.614	3.424	Công an tỉnh
17	TT kiểm soát bệnh tật				0	42.641	8.783	0	0	51.424	51.424	TT kiểm soát bệnh tật
18	Bệnh viện đa khoa				0	6.827	2.102	0	0	8.929	8.929	Bệnh viện đa khoa
19	Bệnh viện Sản - Nhi				0	7.541	174	0	0	7.715	7.715	Bệnh viện Sản - Nhi
20	Bệnh viện YDCT				0	202	0	0	0	202	202	Bệnh viện YDCT
21	Bệnh viện Ung Bướu				0	293	112	0	0	405	405	Bệnh viện Ung Bướu
22	Bệnh viện Tâm Thần				0	65	0	0	0	65	65	Bệnh viện Tâm Thần
23	Bệnh viện Lao- BP				0	80	0	0	0	80	80	Bệnh viện Lao- BP
24	Bệnh viện Bình An				0	380	0	0	0	380	380	Bệnh viện Bình An
25	PKĐK Nhân Hậu				0	40	0	0	0	40	40	PKĐK Nhân Hậu
26	PKĐK An Hòa				0	30	0	0	0	30	30	PKĐK An Hòa
27	PKĐK Thiện Mỹ				0	10	0	0	0	10	10	PKĐK Thiện Mỹ
28	PKĐK Thanh Bình				0	100	0	0	0	100	100	PKĐK Thanh Bình
Tổng		145.000	353.450	32.507	530.957	385.968	179.853	530.957	76.830	1.173.608	1.704.565	


BẢNG DỰ TRÙ VẮC XIN, BKT, HAT TIÊM VẮC XIN COVID-19 LIỀU BỔ SUNG VÀ NHẮC LẠI

STT	Đơn vị	Vắc xin phòng COVID-19/ liều				Bơm kim tiêm, hộp an toàn				Ghi chú
		AstraZeneca	Pfizer/Moderna	VeroCell	Abdala	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT	
1	TP. Rạch Giá	20.285	24.338	226.960	0	247.245	24.338	4.056	2.757	
2	H. Tân Hiệp	23.688	12.516	57.720	4.690	86.098	12.516	2.086	1.007	
3	H. Châu Thành	41.081	13.452	75.320	0	116.401	13.452	2.242	1.321	
4	H. Giồng Riềng	36.706	17.989	109.404	2.003	148.113	17.989	2.998	1.691	
5	H. Gò Quao	24.541	12.592	58.800	8.450	91.791	12.592	2.099	1.065	
6	H. Hòn Đất	28.839	10.956	79.770	15.250	123.859	10.956	1.826	1.367	
7	H. Kiên Lương	19.263	7.380	37.360	7.341	63.964	7.380	1.230	726	
8	H. Giang Thành	5.542	12.428	2.880	0	8.422	12.428	2.071	230	
9	TP. Hà Tiên	13.190	15.491	15.290	0	28.480	15.491	2.582	466	
10	H. An Minh	21.393	6.478	53.120	18.453	92.966	6.478	1.080	1.006	
11	H. An Biên	20.339	9.010	50.160	16.030	86.529	9.010	1.502	971	
12	H. U Minh Thượng	15.202	4.668	35.600	4.083	54.885	4.668	778	604	
13	H. Vĩnh Thuận	23.294	9.998	33.510	0	56.804	9.998	1.666	685	
14	H. Kiên Hải	3.563	1.542	16.400	530	20.493	1.542	257	223	
15	TP. Phú Quốc	29.253	9.620	208.000	0	237.253	9.620	1.603	2.485	
16	Công an tỉnh	1.580	224	1.620	0	3.200	224	37	35	
17	TT kiểm soát bệnh tật	42.641	8.783	-	0	42.641	8.783	1.464	529	
18	Bệnh viện đa khoa	6.827	2.102	-	0	6.827	2.102	350	93	
19	Bệnh viện Sản - Nhi	7.541	174	-	0	7.541	174	29	78	
20	Bệnh viện YDCT	202	0	-	0	202	0	0	3	
21	Bệnh viện Ung Bướu	293	112	-	0	293	112	19	5	
22	Bệnh viện Tâm Thần	65	0	-	0	65	0	0	1	
23	Bệnh viện Lao- BP	80	0	-	0	80	0	0	1	
24	Bệnh viện Bình An	380	0	-	0	380	0	0	4	
25	PKĐK Nhân Hậu	40	0	-	0	40	0	0	1	
26	PKĐK An Hòa	30	0	-	0	30	0	0	1	
27	PKĐK Thiện Mỹ	10	0	-	0	10	0	0	1	
28	PKĐK Thanh Bình	100	0	-	0	100	0	0	1	
Tổng		385.968	179.853	1.061.914	76.830	1.524.712	179.853	29.976	17.357	



DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG TIÊM VẮC XIN COVID-19 LIỀU BỔ SUNG VÀ NHẮC LẠI

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
I	Kinh phí vận chuyển vắc xin					53.808.000	
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG)	Chuyến	2 chuyến x 213 lít/chuyến x 4 đợt	1.704	19.000	32.376.000	
2	Xăng xe vận chuyển vắc xin (tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền)	Chuyến	3 chuyến x 94 lít/chuyến x 4 đợt	1.128	19.000	21.432.000	
II	Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn					25.980.000	
	- Tiền nước uống huyện, thành phố, tỉnh	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày x 4 lớp	240	40.000	9.600.000	
	- Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người x 4 lớp	60	40.000	2.400.000	
	- Pho to tài liệu	Cuốn	75 CB x 4 lớp	300	35.000	10.500.000	
	- Văn phòng phẩm		75 CB x 4 lớp	300	10.000	3.000.000	
	- Trang trí, quét dọn		01 x 4 lớp	4	120.000	480.000	
III	In ấn biểu mẫu					0	
	- Phiếu khám sàng lọc và Phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng	Tờ					Địa phương tự chuẩn bị
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX Covid 19 và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm	Tờ					
IV	Chi công tác giám sát hoạt động tiêm					393.368.000	
1	Chi giám sát (PQ, KH)					265.200.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 4 đợt	240	250.000	60.000.000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	Đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 4 đợt	200	300.000	60.000.000	
	- Tiền vé tàu KH	Chuyến	5 người x 2 chuyến x 4 đợt	40	210.000	8.400.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	Ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 4 đợt	200	250.000	50.000.000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	Đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 4 đợt	160	450.000	72.000.000	
	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 4 đợt	40	370.000	14.800.000	
2	Chi giám sát (GQ, AB, AM, UMT, GR)					24.900.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 3 ngày x 4 đợt	60	120.000	7.200.000	

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 1 chuyến x 2 đêm x 4 đợt	40	300.000	12.000.000	
	- Xăng dầu		75 lít x 4 đợt	300	19.000	5.700.000	
3	Chi giám sát (HT, KL, GT, VT)					67.680.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 2 chuyến x 4 ngày x 4 đợt	160	160.000	25.600.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 2 chuyến x 3 đêm x 4 đợt	120	300.000	36.000.000	
	- Xăng dầu		80 lít x 4 đợt	320	19.000	6.080.000	
4	Chi giám sát (TH, CT, HĐ)					35.588.000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 4 ngày x 4 đợt	80	160.000	12.800.000	
	- Tiền nghỉ đêm	Đêm	5 người x 1 chuyến x 3 đêm x 4 đợt	60	300.000	18.000.000	
	- Xăng dầu		63 lít x 4 đợt	252	19.000	4.788.000	
V	Hỗ trợ công tiêm					12.784.237.500	
	Tiền công tiêm	Người	1.704.565 x 7.500đ x 1 lần	1.704.565	7.500	12.784.237.500	
VI	Thuốc, vật tư y tế					1.849.820.000	
1	Adrenaline 1mg/ml	Ống	20.455 x 4.000đ	20.455	4.000	81.820.000	
2	Bơm tiêm 0,5 ml	Cây	800.000 x 2.000đ	800.000	2.000	1.600.000.000	
3	Hộp an toàn	Hộp	14.000 x 12.000đ	14.000	12.000	168.000.000	
4	Khẩu trang 4 lớp	Hộp	2.386 hộp	2.386			
5	Dung dịch sát khuẩn tay (cồn 70 độ)	Chai	8.523 chai	8.523			
6	Tấm chắn giọt bắn	Cái	11.932 cái	11.932			
7	Găng tay	Hộp	511 hộp	511			
8	Bộ trang phục	Bộ	30.000 bộ	30.000			
Tổng cộng						15.107.213.500	

Bảng chữ: (Muoi lăm tỷ, một trăm lẻ bảy triệu đồng, hai trăm mười ba ngàn, năm trăm đồng)

Lưu ý: In ấn biểu mẫu khám sàng lọc, phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng, giấy xác nhận tiêm phòng VX Covid 19 và phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm các đơn vị tổ chức tiêm chủng (huyện, thành phố, các Bệnh viện, cơ sở được chỉ định tiêm vắc xin) tự trang bị để phục vụ cho các đợt chiến dịch.

Adrenaline = (đối tượng/ 200 * 2) + (20/100)

Tấm chắn = TS đối tượng : 200 người/ ngày : 5 ngày x 7 người/bàn